

Số: **171**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **29** tháng **01** năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/NQ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

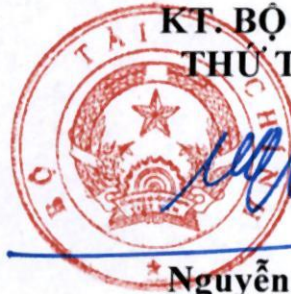
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ (để thực hiện theo dõi);
- Cục CNTT (để đăng tải Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, DNTN (03b) ✓



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Tâm**



**PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**

<b>Stt</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan giải quyết</b>
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1	Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ	Hỗ trợ doanh nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Tài chính; Thuế tỉnh, thành phố; Kho bạc nhà nước khu vực



**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 171 /QĐ-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ**

**1. Trình tự thực hiện:**

Chủ đầu tư dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ (sau đây gọi là chủ đầu tư) gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ (sau đây gọi là doanh nghiệp được hỗ trợ) đến Sở Tài chính của tỉnh, thành phố nơi dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ của chủ đầu tư đang cho thuê lại đất.

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc (theo dấu công văn đến hoặc theo xác nhận ngày đến trên công thông tin nhận hồ sơ trực tuyến), Sở Tài chính thông báo trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến) cho chủ đầu tư để hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định việc hoàn trả khoản tiền đã giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp. Thời gian mà chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định chấp thuận số tiền, hình thức hoàn trả và gửi Sở Tài chính để thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho chủ đầu tư. Sở Tài chính căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực hoàn trả từ ngân sách nhà nước hoặc thông báo với Thuế tỉnh, thành phố để thanh toán bù trừ;

Trường hợp thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Thuế tỉnh, thành phố hạch toán, theo dõi số tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;



Trường hợp hoàn trả từ ngân sách nhà nước, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Kho bạc nhà nước hoàn trả vào tài khoản của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## **2. Cách thức thực hiện:**

Hồ sơ được gửi đến Sở Tài chính theo một trong các phương thức sau:

- Nộp trực tiếp;
- Nộp qua dịch vụ bưu chính;
- Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

## **3. Thành phần hồ sơ:**

(i) Văn bản đề nghị hoàn trả khoản tiền đã giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp được hỗ trợ theo Phụ lục I (*kèm theo*);

(ii) Giấy xác nhận thông tin của doanh nghiệp thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo Phụ lục II (*kèm theo*);

(iii) Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao (bản sao) theo quy định của Luật Công nghệ cao và các văn bản hướng dẫn nếu doanh nghiệp thuê lại đất dự án của chủ đầu tư thuộc đối tượng doanh nghiệp công nghệ cao thuộc loại hình kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật về thống kê;

(iv) Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (bản sao) theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn nếu doanh nghiệp thuê lại đất dự án của chủ đầu tư thuộc đối tượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

(v) Hợp đồng thuê đất giữa chủ đầu tư với doanh nghiệp được hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này (Bản sao có chứng thực);

(vi) Hoá đơn, chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh doanh nghiệp được hỗ trợ đã thanh toán tiền thuê lại đất cho chủ đầu tư trong năm mà chủ đầu tư đề nghị hoàn trả (bản sao); bản sao hoá đơn, chứng từ hoặc giấy tờ chứng minh chủ đầu tư đã thanh toán tiền thuê đất, bản sao thông báo nộp tiền về tiền đất của cơ quan thuế (nếu có);

Trường hợp hồ sơ nộp theo hình thức trực tuyến thì các văn bản trên nộp dưới hình thức văn bản điện tử. Hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ giấy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

## **4. Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ.



### **5. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp chủ đầu tư được thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm: Thời hạn giải quyết chậm nhất 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp chủ đầu tư được hoàn trả từ ngân sách nhà nước: Thời hạn giải quyết chậm nhất 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **6. Cơ quan thực hiện:**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Tài chính; Thuế tỉnh, thành phố; Kho bạc nhà nước khu vực.

### **7. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Chủ đầu tư dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

### **8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

+ Trường hợp chủ đầu tư được thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm: Thuế tỉnh, thành phố hạch toán, theo dõi số tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

+ Trường hợp chủ đầu tư được hoàn trả từ ngân sách nhà nước: Kho bạc nhà nước hoàn trả vào tài khoản của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Sở Tài chính thông báo cho chủ đầu tư để hoàn thiện hồ sơ.

### **9. Lệ phí:**

Không thu lệ phí.

### **10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

(i) Đề nghị hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất (Phụ lục I, kèm theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ).

(ii) Giấy xác nhận thông tin của doanh nghiệp thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ (Phụ lục II, kèm theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ).

### **11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

Chủ đầu tư được xem xét hoàn trả khoản hỗ trợ đã giảm tiền thuê lại đất khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

(i) Có quỹ đất cho dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo



thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

(ii) Đã ký hợp đồng cho thuê đất với doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ, trong đó bao gồm thông tin giá cho thuê lại đất đã được giảm theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tối thiểu 30% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15);

(iii) Đã được doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ thanh toán tiền thuê lại đất theo hợp đồng trong năm đề nghị hoàn trả. Thời điểm chủ đầu tư đề nghị hoàn trả tiền thuê lại đất không quá 12 tháng kể từ thời điểm các bên thực hiện thanh toán tiền thuê lại đất theo hợp đồng cho thuê đất đã ký.

## **12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.



**Phụ lục I****ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ KHOẢN HỖ TRỢ GIẢM TIỀN THUÊ LẠI ĐẤT***(Kèm theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)***TÊN DOANH NGHIỆP...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**V/v hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền  
thuê lại đất

....., ngày ....tháng .... năm.....

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh, thành phố .....

*Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.**Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15.**Căn cứ Quyết định số .... ngày .... của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ... về việc hỗ trợ tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ.*Tên chủ đầu tư<sup>1</sup>: .....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .... Email: .....

Tài khoản số:..... tại ngân hàng:.....

1. Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp được hỗ trợ thuê đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ như sau: *(liệt kê theo từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ của chủ đầu tư)*

1.1. Tên khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ:.....

- Số tiền đề nghị hoàn trả:.....VNĐ (kèm theo Bảng kê khai đề nghị hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất);

- Hình thức hoàn trả:

a) Thanh toán bù trừ trực tiếp vào tiền thuê đất phải nộp của chủ đầu tư: .....

b) Hoàn trả từ nguồn ngân sách nhà nước vào tài khoản của chủ đầu tư: .....

2. Chủ đầu tư cam kết về tính chính xác, trung thực về các văn bản, tài liệu và thông tin đã cung cấp để thực hiện thủ tục hoàn trả tiền thuê lại đất; hoàn trả ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp kê khai không chính xác, trung thực.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu:

**CHỨC DANH NGƯỜI ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP***(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ)*<sup>1</sup> Là doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, CCN, VƯCN.



**BẢNG KÊ KHAI ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ KHOẢN HỖ TRỢ GIẢM TIỀN THUÊ LẠI ĐẤT  
NĂM .....**

*(Kèm theo Đề nghị hoàn trả tiền hỗ trợ thuê lại đất)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Loại hình doanh nghiệp	Số hợp đồng thuê đất của doanh nghiệp với chủ đầu tư	Diện tích đất thuê theo hợp đồng của doanh nghiệp với chủ đầu tư (m <sup>2</sup> )	Giá thuê đất/m <sup>2</sup> /năm theo hợp đồng thuê đất của doanh nghiệp với chủ đầu tư	Giá thuê đất/m <sup>2</sup> /năm được giảm	Số tiền đề nghị Nhà nước hoàn trả cho chủ đầu tư trong năm	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(6)x(8)	(10)	
1	Tên KCN, CCN, Vườn ươm công nghệ <sup>2</sup>									
1	Tên doanh nghiệp A									
2	Tên doanh nghiệp B									
	.....									
	<b>Tổng cộng số tiền chủ đầu tư đề nghị Nhà nước hoàn trả trong năm:</b>								.....	

**Ghi chú:**

- Cột (4) ghi 01 trong 03 loại hình doanh nghiệp dưới đây:
  - Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc loại hình kinh tế tư nhân;
  - Doanh nghiệp nhỏ và vừa;
  - Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.
- Giá trị cột (7) phải bảo đảm không cao hơn (Giá cho thuê lại đất KCN/CCN/VUCN được công bố/m<sup>2</sup>/năm) x (100% - (Mức giảm tiền thuê lại đất tính theo % theo quyết định của UBND cấp tỉnh)).
- Giá trị cột (8) được tính: (Giá cho thuê lại đất KCN/CCN/VUCN được công bố/m<sup>2</sup>/năm) x (Mức giảm tiền thuê lại đất tính theo % theo quyết định của UBND cấp tỉnh).

<sup>2</sup> Theo tên dự án được ghi tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các văn bản khác có giá trị tương đương đã được cấp cho chủ đầu tư.



## Phụ lục II

(Kèm theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ...tháng ... năm.....

### GIẤY XÁC NHẬN THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP THUÊ LẠI ĐẤT TẠI KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, VƯỜN ƯƠM CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15..

Căn cứ Quyết định số .... ngày .... của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ... về việc hỗ trợ tiền thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ.

Căn cứ Hợp đồng số..... ký ngày.....

Tên doanh nghiệp<sup>1</sup>: .....

Mã số doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Doanh nghiệp thuộc loại hình sau (tự xác nhận, tích vào ô dưới đây):

- Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc loại hình kinh tế tư nhân<sup>2</sup>;
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa<sup>1</sup>;
- Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo<sup>2</sup>.

Doanh nghiệp đã được chủ đầu tư: (tên chủ đầu tư)..... giảm tiền thuê lại đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp và vườn ươm công nghệ như sau:

- Tên khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ:.....
- Địa chỉ:.....
- Diện tích thuê đất (được giảm giá ):.....m<sup>2</sup>.
- Thời gian thuê:.....(tháng), từ ngày.../.../..... đến ngày.../.../.....
- Giá thuê (sau khi giảm):.....VNĐ/m<sup>2</sup>.

Doanh nghiệp xin cam kết về tính chính xác, trung thực về thông tin đã cung cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

<sup>1</sup> Doanh nghiệp thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

<sup>2</sup> Theo Luật Công nghệ cao và các văn bản hướng dẫn; pháp luật về thống kê (Thông tư số 07/2025/TT-BKHĐT ngày 13/02/2025 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế, quy định phân loại thống kê theo loại hình kinh tế).

<sup>1</sup> Theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

<sup>2</sup> Theo Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.